

Bản án số: 266/2026/HS-PT

Ngày: 22-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Ông Trương Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trí Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 200/2026/HSPT ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Đỗ Minh K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2026/HS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị cáo kháng cáo:

Đỗ Minh K, giới tính: nam; sinh ngày 07 tháng 10 năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 1 N, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ tên cha: Đỗ Văn C; Họ tên mẹ: Nguyễn Thanh T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 11/12/2024, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Phân trại tạm giam Thông T1 Hội.

(Trong vụ án này còn có bị cáo Phạm Trọng N không có kháng cáo; vụ án không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 50 phút ngày 06/12/2024, Tổ tuần tra Công an P1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện ông Nguyễn Thái H đang giao hàng trước số nhà A - A N, Phường A, quận P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra đơn hàng là 01 túi giấy màu nâu có nhãn ghi chữ: “Thank You For your order”, giao cho N1 - số điện thoại 0936173724, tổng thu 85k, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa thảo mộc khô nghi vấn là ma túy nên tổ tuần tra mời ông H về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan công an, ông H cho biết: bản thân là tài xế của ứng dụng AHAMOVE và vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 06/12/2024, ông H đang đứng chờ đơn hàng trên ứng dụng tại Siêu thị L2, địa chỉ: D N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, trên ứng dụng AHAMOVE của ông H có nổ đơn giao hàng với giá 153.952 đồng nên ông H bấm chấp nhận giao hàng rồi chạy xe máy đi đến điểm lấy hàng tại Tòa A, Căn Hộ S, số C N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và gặp 01 người thanh niên khoảng 25 tuổi mặc quần dài, áo thun trắng giao cho ông H 04 túi giấy màu nâu có nhãn hiệu “Thank You For your order” để giao qua 04 địa điểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được đặt trên ứng dụng, gồm:

- Đơn 1: mã vận đơn 345, giao cho N1 - số điện thoại 0936173724, tổng thu 85k, địa chỉ: A - A N, Phường A, quận P;

- Đơn 2: mã vận đơn 344, giao cho L1 - số điện thoại 0912637398, địa chỉ: A L, Phường A, Quận F (Đơn hàng này ông H đã giao xong);

- Đơn 3: mã vận đơn 346, giao cho Đ - số điện thoại 0899946393, tổng thu 90k, địa chỉ: 1 Tỉnh lộ 10, phường T, quận B;

- Đơn 4: mã vận đơn 342, giao cho L - số điện thoại 0705952539, địa chỉ: 36a Đ, xã B, huyện B.

Qua kiểm tra các đơn hàng nêu trên, Công an phát hiện còn 02 túi giấy bên trong có gói nylon chứa thảo mộc khô. Sau đó, Công an quận P phối hợp Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh rà soát và khám xét căn hộ A.03.28 chung cư S số C N, phường T, Quận G đã phát hiện nhiều đồ vật liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy và tại thời điểm trên thì 02 đối tượng Phạm Trọng N, Đỗ Minh K có mặt tại căn hộ cùng chứng kiến khám xét. Sau khi lập biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu liên quan, công an đưa 02 đối tượng về trụ sở làm việc. Qua xét nghiệm nhanh, K và N dương tính với chất THC (cần sa).

- Tại cơ quan điều tra, Đỗ Minh K khai nhận: khoảng giữa tháng 09/2024, tài khoản T2 tên “Trần H1” nhắn tin với K qua tài khoản Telegram tên “Nguyễn K1” – đăng ký số điện thoại chính chủ của K là 0909027425 kêu Khoa đóng gói và giao hàng ma túy là cần sa, mỗi đơn hàng mà K giao sẽ được nhận tiền công từ 50.000 đồng đến 70.000 đồng tùy vào đơn hàng nhiều hay ít. Đồng

thời “Trần H1” sẽ trả tiền thuê chỗ ở cho K tại phòng 302, địa chỉ E Đường số B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 9.000.000 đồng/01 tháng.

Sau đó mấy ngày thì “Trần Hy” hẹn gặp K nói sẽ có người qua làm chung, sau đó các bên liên lạc với nhau qua tài khoản T2 và K gặp người tên T3 (tên thật là Phạm Trọng N). Tiếp đó K dẫn N và “Trần H1” về căn phòng 302, địa chỉ E Đường số B, phường T, Quận G và tại đây, K và N được “Trần H1” tạo cho mỗi người 01 tài khoản Telegram (K được giao tài khoản tên “@who1amai - lq may” – đăng ký số điện thoại +13435693858, còn N được giao tài khoản tên “@King_Peepp” – đăng ký số điện thoại +13435693879). Khi có đơn hàng ma túy thì “T” gửi thông tin lên nhóm T2, rồi đưa hàng cho N để đặt ứng dụng AHAMOVE giao hàng cho khách, việc giao dịch tiền mua bán ma túy do “Trần Hy” giao dịch với khách, tiền ship trên ứng dụng thì đều do khách trả.

Từ ngày 01/10/2024, K và N bắt đầu giao hàng cho “Trần Hy”. Theo đó “Trần Hy” đặt ứng dụng giao hàng là ma túy đến địa chỉ căn phòng 302, địa chỉ E Đường số B, phường T, Quận G, K và N sẽ ra nhận hàng đem lên cất giấu trong căn phòng, sau đó K, N đóng hàng rồi đặt ứng dụng giao hàng ma túy theo yêu cầu của “Trần Hy”. Đến ngày 02/12/2024, K và N đổi địa đóng hàng về Phòng A03.28, Chung cư S, số C N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 15 giờ 00 ngày 06/12/2024, K thấy tin nhắn “Trần Hy” gửi lên nhóm Telegram có 04 đơn hàng giao cần sa thì K đóng hàng rồi đưa cho N đặt ứng dụng AHAMOVE giao hàng, cụ thể:

+ Đơn 1: mã vận đơn 345, trọng lượng 05g (Năm) cần sa, giao cho N1 - số điện thoại 0936173724, tổng thu 85k, địa chỉ: A - A N, Phường A, quận P;

+ Đơn 2: mã vận đơn 344, trọng lượng 05g (Năm) cần sa, giao cho L1 - số điện thoại 0912637398, tổng thu 90k, địa chỉ: A L, Phường A, Quận F;

+ Đơn 3: mã vận đơn 346, trọng lượng 04g (Bốn) cần sa, giao cho Đ - số điện thoại 0899946393, tổng thu 90k, địa chỉ: 1 Tỉnh lộ 10, phường T, quận B;

+ Đơn 4: mã vận đơn 342, trọng lượng 05g (Năm) cần sa, giao cho L - số điện thoại 0705952539, tổng thu 130k, địa chỉ: 36a Đ, xã B, huyện B.

Tính đến lúc bị bắt, K được “Trần H1” trả công tổng cộng khoảng 30.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

- Phạm Trọng N khai: do trước đó N có hút cần sa nên khi Nguyễn Duy K2 (tên thường gọi khi liên hệ là Trần H1; Tên tài khoản T2 là “Trần Hy” và “Nguyễn Duy Q”; Không rõ thông tin nơi ở và số điện thoại liên lạc) kêu N vào làm thì N biết rõ công việc là phụ giúp “Trần Hy” trong quá trình mua bán cần sa. N cùng với K bắt đầu làm việc cho Trần H1 từ ngày 01/10/2024 tại phòng 302, địa chỉ E Đường số B, phường T, Quận G sau đó đến ngày 02/12/2024 chuyển về căn hộ A.03.28 chung cư Sunrise City V, C N, Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (căn hộ này N thuê giá 12.000.000 đồng/01 tháng, tiền cọc thuê là 24.000.000 đồng, tất cả số tiền thanh toán thuê căn hộ đều được “Trần H1” chuyển

khoản cho N để thanh toán). Công việc của Nghĩa là nhận cần sa đã được Khoa đóng gói và lên đơn, sau đó N đặt app Ahamove theo thông tin K đưa và giao cần sa cho tài xế A đi giao cho khách hàng của “Trần Hy”.

Vào chiều ngày 06/12/2024, N có nhận 04 đơn hàng cần sa được bọc trong túi giấy màu nâu có nhãn hiệu “Thank You For your order” do K đóng gói đưa cho N đặt app Ahamove và được tài xế nhận 04 đơn hàng này tại địa chỉ: chung cư S N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh như nêu ở trên.

Tính đến lúc bị bắt, N đã được “Trần Hy” trả công với tổng số tiền khoảng 50.000.000 đồng bằng cách chuyển vào tài khoản Ngân hàng V1 số 1018337565 mang tên Phạm Trọng N, trong đó “Trần H1” còn trả tiền lương cho N bằng cách chuyển khoản hoặc bằng tiền đồng USDT vào ví Binance của N, sau đó N bán đồng USDT này và chuyển tiền vào tài khoản của mình.

Tại Kết luận giám định số 14629/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh:

- Gói 01: Thảo mộc khô (mẫu m1) có tổng khối lượng 535,47g Cần sa.
- Gói 02:
 - + Chất lỏng (mẫu m2) có tổng thể tích 4,5ml, đều tìm thấy D-9-tetrahydrocannabinol.
 - + Chất lỏng (mẫu m3) có tổng thể tích 1,5ml, đều tìm thấy D-9-tetrahydrocannabinol.
 - + Chất lỏng (mẫu m4) có tổng thể tích 7,0ml, đều tìm thấy D-9-tetrahydrocannabinol.
 - + Chất lỏng (mẫu m5) có tổng thể tích 36,0ml, đều tìm thấy D-9-tetrahydrocannabinol.
- Gói 03: Thảo mộc khô (mẫu m6) có khối lượng 99,93g Cần sa.
- Gói 04: Thảo mộc khô (mẫu m7) có khối lượng 114,64g Cần sa.
- Gói 05:
 - + Thảo mộc khô (mẫu m8) có khối lượng 356,69g Cần sa.
 - + Thảo mộc khô (mẫu m9) có khối lượng 115,13g, đều tìm thấy P (là chất ma túy có số thứ tự 21, thuộc Bảng IB, Danh mục I, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất).
 - + Thảo mộc khô (mẫu m10) có tổng khối lượng 122,18g Cần sa.
- Gói 06:
 - + Thảo mộc khô (mẫu m11) có khối lượng 35,03g Cần sa.
 - + Thảo mộc khô (mẫu m12) có khối lượng 5,16g Cần sa.
 - + Thảo mộc khô (mẫu m13) có tổng khối lượng 550,01g Cần sa.

- Gói 07:

+ Thảo mộc khô (mẫu m14.1) có khối lượng 41,74g Cần sa.

+ Thảo mộc khô (mẫu m14.2) có khối lượng 248,25g Cần sa.

+ Thảo mộc khô (mẫu m15) có tổng khối lượng 1513,3g Cần sa.

- Gói 08:

+ Thảo mộc khô (mẫu m16) có khối lượng 19,86g Cần sa.

+ Thảo mộc khô (mẫu m17) có tổng khối lượng 99,68g Cần sa.

- Gói 09: Thảo mộc khô (mẫu m18) có tổng khối lượng 22,45g Cần sa.

- Gói 10: Thảo mộc khô (mẫu m19) có khối lượng 49,61g Cần sa.

- Gói 11: Thảo mộc khô (mẫu m20) có tổng khối lượng 10,01g Cần sa.

Ghi chú: Hiện tại Phòng PC09 không có mẫu chuẩn hàm lượng Delta-9-tetrahydrocannabinol nên không thực hiện giám định hàm lượng.

Tại Kết luận giám định số 14630/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m có khối lượng 4,9642 g cần sa.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2026/HS-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1) Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Minh K** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2024.

2) Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiêu hủy:

- 11 (mười một) món được ký hiệu từ gói 1 đến gói 11, được đóng trong thùng giấy, đã được niêm phong có chữ ký của Phạm Trọng N, Đỗ Minh K; 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Trần Đăng L1: là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) máy xay màu xanh; 01 (một) máy in đơn hàng; 04 (bốn) cục giấy in đơn hàng; 01 (một) máy hút chân không; 01 (một) máy hàn nhiệt; 01 (một) cân điện tử màu đen; 01 (một) cân điện tử màu bạc; 01 (một) muỗng xúc kim loại; 01 (một) máy sấy; 10 (mười) hộp cacton; 10 (mười) túi giấy; 10 (mười) túi zip; 10 (mười) hộp giấy quỳ; 10 (mười) túi bóng kiếng; 10 (mười) hộp giấy có in chữ SAFRON HARRY; 20 (hai mươi) ống nhựa có nắp đậy; 01 (một) máy hàn nhiệt; 04 (bốn) túi giấy, bên trong có 04 hộp cacton nhỏ: là đồ vật, dụng cụ phục vụ việc bán trái phép cần sa.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro-128 Gb màu Gold; 01 (một) điện thoại di động Iphone 8-64 Gb màu đen: thu giữ của Đỗ Minh K.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax 128 Gb màu đen: thu giữ của Phạm Trọng N.

Trả lại:

- 01 (một) xe máy hiệu Wave Alpha biển số 66M1-659.12 thu giữ của Phạm Trọng N: theo Kết luận giám định số 1473/KL-KTHS ngày 27/02/2025 của Phòng K3 Công an Thành phố H thì xe có số khung RLHJA3927MY188045, số máy JA39E2306518 không bị đục lại số cho ông Phạm Trọng H2 (Sinh năm 1963, địa chỉ: khóm D, thị trấn M, huyện T tỉnh Đồng Tháp) - ba ruột bị cáo N đứng tên đăng ký.

- Bị cáo Đỗ Minh K phải nộp lại số tiền 30.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo Phạm Trọng N phải nộp lại số tiền 18.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

(Tình trạng giao nhận vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 15/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5).

Đồng thời, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm đến ngày 09/02/2026 bị cáo Đỗ Minh K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đỗ Minh K khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Đỗ Minh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo: nhận thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo K là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đỗ Minh K xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đỗ Minh K và Phạm Trọng N đã phụ giúp cho đối tượng “Trần Hy” (tên thật là Nguyễn Duy K2) đóng gói ma túy và đặt giao hàng ma túy trên ứng dụng giao hàng AHAMOVE theo yêu cầu của đối tượng Nguyễn Duy K2 để nhận tiền công từ 50.000 đồng đến 70.000 đồng/đơn hàng.

[2] Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 06/12.2024, K thấy tin nhắn của “Trần Hy” gửi lên nhóm T2 (nhóm có K, N và K2) có 04 đơn hàng giao cần sa thì K đóng hàng rồi giao cho N đặt ứng dụng AHAMOVE giao hàng đến 04 địa chỉ khác nhau (gồm: địa chỉ: A - A N, Phường A, quận P; địa chỉ: A L, Phường A, Quận F; địa chỉ: 1 Tỉnh lộ 10, phường T, quận B; địa chỉ: 36a Đ, xã B, huyện B).

[3] Đến khoảng 18 giờ 50 phút ngày 06/12/2024, Tổ tuần tra Công an P1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện tài xế Nguyễn Thái H đang giao hàng trước số nhà A - A N, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra đơn hàng là 01 túi giấy màu nâu có nhãn ghi chữ: “Thank You For your order”, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa thảo mộc khô nghi vấn là ma túy nên tổ tuần tra mời ông H về trụ sở làm việc. Sau khi kiểm tra các đơn hàng, công an phát hiện còn 02 túi giấy bên trong có gói nylon chứa thảo mộc khô nghi là ma túy nên tiến hành khám xét chỗ ở của K, N tại Căn hộ A.03.28 chung cư Sunrise City V, C N, Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ thảo mộc khô nghi là ma túy và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

[4] Theo kết quả giám định tại Kết luận giám định số 14629/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Kết luận giám định số 14630/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh như đã nêu ở trên.

[5] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận: bị cáo Đỗ Minh K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[6] Ngày 27/01/2026, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 09/02/2026 bị cáo Đỗ Minh K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[7] Trong vụ án này ngoài việc xét nội dung kháng cáo của bị cáo K, Hội đồng xét xử phúc thẩm còn xem xét các phần khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị theo Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Xét kháng cáo: hành vi của bị cáo Đỗ Minh K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt tương xứng

với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo.

[8.1] Về vai trò của bị cáo: trong vụ án này, bị cáo chỉ là người giúp sức cho đối tượng tên Nguyễn Duy K2 trong việc cất giữ, đóng gói và đặt đơn giao hàng cho khách hàng theo yêu cầu của K2 để hưởng tiền công.

[8.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết này cho bị cáo.

- Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo K tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính 30.000.000 đồng nên cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8.3] Về nhân thân của bị cáo: bị cáo có nhân thân tốt.

[8.4] Với hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như đã nêu ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần giảm một phần mức án cho bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Đỗ Minh K đã nộp lại tiền thu lợi bất chính 30.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nên để thuận lợi cho việc thi hành án cần trừ số tiền này vào số tiền thu lợi bất chính bị cáo phải nộp nêu trên.

[10] Về xử lý vật chứng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã tịch thu tiêu hủy đối với các đồ vật sau đây: 01 (một) máy xay màu xanh; 01 (một) máy in đơn hàng; 01 (một) máy hút chân không; 01 (một) máy hàn nhiệt; 01 (một) cân điện tử màu đen; 01 (một) cân điện tử màu bạc; 01 (một) máy sấy; 01 (một) máy hàn nhiệt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các đồ vật nêu trên vẫn còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Đỗ Minh K không phải nộp.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung vào các năm 2021, 2024, 2025;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh K và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Đỗ Minh K** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2024.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung vào các năm 2017, 2024, 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung vào các năm 2021, 2024, 2025;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các đồ vật sau đây: 01 (một) máy xay màu xanh; 01 (một) máy in đơn hàng; 01 (một) máy hút chân không; 01 (một) máy hàn nhiệt; 01 (một) cân điện tử màu đen; 01 (một) cân điện tử màu bạc; 01 (một) máy sấy; 01 (một) máy hàn nhiệt.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các đồ vật sau đây: 04 (bốn) cục giấy in đơn hàng; 01 (một) muống xúc kim loại; 10 (mười) hộp cacton; 10 (mười) túi giấy; 10 (mười) túi zip; 10 (mười) hộp giấy quỳên; 10 (mười) túi bóng kiếng; 10 (mười) hộp giấy có in chữ SAFRON HARRY; 20 (hai mươi) ống nhựa có nắp đậy; 04 (bốn) túi giấy, bên trong có 04 hộp cacton nhỏ.

(Tình trạng giao nhận vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 15/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5).

- Bị cáo Đỗ Minh K phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), nhưng được căn trừ vào số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006441 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo K không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND khu vực 5; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P. PV06- Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Phòng THADS khu vực 5; (1)
- TAND khu vực 5; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (16) (4)

Ngô Ngọc Thắng